

Bản án số: 15/2023/HS - ST
Ngày 22/2/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22/2/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST- HS ngày 10/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

VŨ THỌ T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/7/1991. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Thọ S và bà Ngô Thị Y; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn S - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung T – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người làm chứng: - Anh Đỗ Hải H - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Lương Văn H – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/11/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Lương Văn H (Sinh năm 1995; Trú tại thôn P, xã T, thành phố Lào Cai) rủ Vũ Thọ T (Sinh năm 1991; Trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai) vào nhà anh Từ Viết T (Sinh năm 1988; Trú tại đội 7, thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai) để lấy giấy tờ xe mô tô, Vũ Thọ T đồng ý, sau đó điều khiển xe mô tô BKS 24B3 – 135.93 chở Lương Văn H đi vào nhà anh Từ Viết T. Khi đi đến lối rẽ vào đường tỉnh lộ 156, tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, Vũ Thọ T bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn, sau đó lập biên bản và tạm giữ xe mô tô BKS 24B3 – 135.93, thấy vậy, Lương Văn H liền gọi điện cho Từ Viết T đến đón. Sau khi đưa giấy tờ xe mô tô cho Lương Văn H, Từ Viết T cho Lương Văn H mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN BKS 22K6 – 1293 để Lương Văn H và Vũ Thọ T sử dụng làm phương tiện đi về phòng trọ. Khi đi đến khu vực đường Đ, tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, Lương Văn H rủ Vũ Thọ T vào phòng trọ của người nam giới tên T (là bạn của Lương Văn H) để nhờ T xin lại xe mô tô BKS 24B3 – 135.93 vừa bị lực lượng cảnh sát giao thông tạm giữ, tuy nhiên khi vào dãy phòng trọ do không gặp được anh T nên Lương Văn H và Vũ Thọ T cùng nhau đi về. Khi Lương Văn H và Vũ Thọ T đi xe mô tô đến khu vực cầu sập, Vũ Thọ T nảy sinh ý định quay lại dãy phòng trọ nơi Lương Văn H và Vũ Thọ T vừa vào tìm anh T để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân, do vậy Vũ Thọ T bảo Lương Văn H đứng ở đó đợi mình, sau đó Vũ Thọ T mượn xe mô tô BKS 22K6 – 1293 và một mình điều khiển xe quay lại dãy phòng trọ trên. Khi đi đến dãy phòng trọ của anh Trần Văn Q (Sinh năm 1970; Trú tại tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai), là dãy phòng trọ cạnh với dãy phòng trọ mà Vũ Thọ T và Lương Văn H vừa đi vào để tìm anh T, Vũ Thọ T thấy dãy phòng trọ này nhiều phòng trọ hơn nên Vũ Thọ T đã để xe mô tô BKS 22K6 – 1293 ở phía ngoài đường Đ, sau đó Vũ Thọ T một mình đi vào. Tại đây, Vũ Thọ T phát hiện phòng cuối cùng bên trái của dãy phòng trọ đang mở cửa nên Vũ Thọ T đã tiến vào trong, Vũ Thọ T quan sát thấy mọi người trong phòng đều đã ngủ say, đồng thời Vũ Thọ T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10S màu đen của anh Trần Văn S (Sinh năm 1995; Trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đang đặt ở đầu giường. Vũ Thọ T tiến lại gần vị trí để 03 chiếc điện thoại trên, đồng thời dùng tay trái cầm cả 03 chiếc điện thoại trên

cất vào túi quần phía trước bên trái Vũ Thọ T đang mặc sau đó nhanh chóng rời khỏi phòng trọ. Tuy nhiên khi Vũ Thọ T đi đến cửa phòng trọ thì bị anh Trần Văn S phát hiện, hô hoán và cùng mọi người đuổi bắt. Vũ Thọ T bỏ lại xe mô tô 22K6 – 1293 ngoài đường Đ, sau đó chạy bộ ra khu vực đường T, phường C, thành phố Lào Cai. Đến 06 giờ sáng ngày 21/11/2022, Vũ Thọ T bắt xe khách về nhà tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, trên đường đi Vũ Thọ T đã tháo 03 sim của 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được và vứt đi. Sau khi về đến nhà, khoảng 16 giờ ngày 21/11/2022, Vũ Thọ T lấy 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ốp của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 có 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến khoảng 19 giờ ngày 22/11/2022, Vũ Thọ T cầm cả 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được xuống nhà anh Nguyễn Mạnh H (Sinh năm 1986; Trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai) để mượn dây sạc điện thoại. Tại đây, Vũ Thọ T đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 cho anh Đỗ Hải H (Sinh năm 1978; Trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai) được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và cho anh Nguyễn Mạnh H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10S. Khoảng 14 giờ ngày 23/11/2022, Vũ Thọ T đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 còn lại cho anh Nguyễn Trung T (Sinh năm 1984; Trú tại thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai) được số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày 26/11/2022, Vũ Thọ T đi lên phòng trọ tại số nhà 320, đường N, phường K, thành phố Lào Cai thì bị cơ quan Công an yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Vũ Thọ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 80/KL - HĐĐG ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh, số IMEI 1 là 869571050285717, số IMEI 2 là 869571050285709 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, số IMEI 1 là 869058058396035, số IMEI 2 là 869058058396027 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đen, số IMEI 1 là 358176102807522, số IMEI 2 là 358177102807520 (đã qua sử dụng) có giá trị là: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Thọ T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thọ T từ 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan anh Nguyễn Trung T số tiền: 1.700.000đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Thọ T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thọ T khai nhận: Ngày 21/11/2022 bị cáo Vũ Thọ T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Văn S trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 (đã qua sử dụng) trị giá: 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 (đã qua sử dụng) có trị giá: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10S (đã qua sử dụng) có trị giá: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) trong ốp điện thoại. Tổng trị giá tài sản là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thọ T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Thọ T không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thọ T là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo có ông nội là ông Vũ Thọ T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng hai. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh, số IMEI 1 là 869571050285717, số IMEI 2 là 869571050285709 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, số IMEI 1 là 869058058396035, số IMEI 2 là 869058058396027 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đen, số IMEI 1 là 358176102807522, số IMEI 2 là 358177102807520 (đã qua sử dụng). Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ- ĐTTH trao trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 22/12/2022 người bị hại là anh Trần Văn S đã nhận lại 03 chiếc điện thoại trên. Sau khi nhận lại tài sản trên anh Trần Văn S không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Vũ Thọ T trộm cắp của anh Trần Văn S chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPOA 76 (đã qua sử dụng) ở trong ốp điện thoại có 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Anh Trần Văn S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Số tiền này anh Trần Văn S cho bị cáo và 03 chiếc sim điện thoại mà bị cáo Vũ Thọ T đã vứt đi sau khi trộm cắp 03 chiếc điện thoại của anh Trần Văn S. Đến nay, anh Trần Văn S không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Đối với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) mà bị cáo Vũ Thọ T trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 (đã qua sử dụng) của anh Trần Văn S, bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Hải H. Đến nay, anh Đỗ Hải H không yêu cầu bị cáo Vũ Thọ T phải trả lại số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này anh Đỗ Hải H cho bị cáo. Vì vậy không xem xét.

Đối với số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) mà bị cáo Vũ Thọ T trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 (đã qua sử dụng) của anh Trần Văn S, bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Trung T. Đến nay, anh Nguyễn Trung

T yêu cầu bị cáo Vũ Thọ T phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Do vậy, bị cáo Vũ Thọ T phải hoàn trả cho anh Nguyễn Trung T số tiền trên là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Vũ Thọ T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đây là tiền bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 (đã qua sử dụng) mà bị cáo trộm cắp của anh Trần Văn S bán cho anh Nguyễn Trung T. Vì vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Trung T là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Lương Văn H, là người đã đi cùng bị cáo Vũ Thọ T ngày 21/11/2022 vào huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo Vũ Thọ T nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/11/2022 tại tổ 5, phường D, thành phố Lào Cai, anh Lương Văn H không biết và không tham gia cùng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý đối với Lương Văn H là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Hải H, anh Nguyễn Trung T là những người mua điện thoại di động mà bị cáo Vũ Thọ T đã trộm cắp. Quá trình điều tra xác định các anh Đỗ Hải H, anh Nguyễn Trung T không biết nguồn gốc các tài sản đã mua là do bị cáo Vũ Thọ T phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý đối với anh Đỗ Hải H, anh Nguyễn Trung T là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H là người được bị cáo Vũ Thọ T cho 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo Vũ Thọ T đã trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Mạnh H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại này là do bị cáo Vũ Thọ T phạm tội mà có, đồng thời toàn bộ quá trình bị cáo Vũ Thọ T nảy sinh và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/11/2022, anh Nguyễn Mạnh H không biết và không tham gia cùng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Mạnh H là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN màu nâu BKS 22K6 – 1293, số khung G1UM7XAO2446, số máy P50FM002446; 01 đăng ký xe mô tô số 020015 mang tên Nguyễn Văn T; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số 22XM220930537. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu của anh Từ Viết T. Do vậy, ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã quyết định trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ trên cho anh Từ Viết T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thọ T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Vũ Thọ T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/12/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung T số tiền 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 26/12/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Thọ T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng